

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI  
VĂN PHÒNG QUỐC GIA VỀ GIẢM NGHÈO

# CẨM NANG CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VỀ GIẢM NGHÈO GIAI ĐOẠN 2021-2025



HÀ NỘI - 2023

## MỤC TIÊU TỔNG QUÁT



**GIẢM NGHÈO ĐA CHIỀU, BAO TRÙM, BỀN VỮNG,  
HẠN CHẾ TÁI NGHÈO VÀ PHÁT SINH NGHÈO**



**HỖ TRỢ NGƯỜI NGHÈO, HỘ NGHÈO VƯỢT LÊN MỨC SỐNG TỐI  
THIỂU, TIẾP CẬN CÁC DỊCH VỤ CƠ BẢN, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG  
CUỘC SỐNG**



**HỖ TRỢ CÁC HUYỆN NGHÈO, XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN,  
VÙNG BÃI NGANG, VEN BIỂN VÀ HẢI ĐẢO THOÁT KHỎI  
TÌNH TRẠNG NGHÈO, ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN**

## MỤC TIÊU CỤ THỂ

**BÌNH QUÂN CẢ NƯỚC  
GIẢM 1,0 - 1,5%**

  
**GIẢM TỶ LỆ  
HỘ NGHÈO  
(THEO CHUẨN NGHÈO  
ĐA CHIỀU)**

**HỘ NGHÈO DÂN TỘC THIỂU SỐ  
GIẢM TRÊN 3%**

**HỘ NGHÈO TẠI CÁC HUYỆN NGHÈO  
GIẢM TỪ 4 - 5%/NĂM**

**30% XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN,  
BÃI NGANG VEN BIỂN VÀ HẢI ĐẢO  
THOÁT KHỎI TÌNH TRẠNG  
ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN**

## LỜI GIỚI THIỆU

Khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với giảm nghèo bền vững; giảm dần tình trạng chênh lệch giàu - nghèo giữa các vùng, miền, các tầng lớp dân cư là một trong những định hướng lớn về chính sách xã hội được xác định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Do vậy, bên cạnh các chính sách giảm nghèo thường xuyên gồm: (i) Các chính sách hỗ trợ toàn diện cho người dân như hỗ trợ bảo hiểm y tế; miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; hỗ trợ tiền điện, trợ giúp pháp lý; hỗ trợ đào tạo nghề, kết nối việc làm; hỗ trợ nhà ở, nước sạch và vệ sinh; giảm nghèo về thông tin; (ii) Các chính sách hỗ trợ giảm nghèo đặc thù do Trung ương, địa phương ban hành như chính sách hỗ trợ tiền mặt, lương thực, chăm sóc y tế, hỗ trợ máy tính, dịch vụ internet phục vụ học tập trực tuyến cho trẻ em nghèo; hỗ trợ chi phí nước sinh hoạt; hỗ trợ hộ nghèo thuộc diện đối tượng bảo trợ xã hội; (iii) Chính sách tín dụng được đầu tư cho phát triển sản xuất, tạo sinh kế, tạo việc làm và đáp ứng nhu cầu thiết yếu trong đời sống của người nghèo và các đối tượng chính sách khác; Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 nhằm tạo một hệ thống chính sách đầy đủ, đồng bộ về công tác giảm nghèo để thực hiện thắng lợi mục tiêu tỷ lệ nghèo đa chiều duy trì mức giảm 1-1,5%/năm mà Đảng, Quốc hội, Chính phủ giao và triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo đa chiều, bền vững, bao trùm, nhất là khu vực đồng bào dân tộc thiểu số.

Để góp phần tuyên truyền, hỗ trợ trong thực hiện các cơ chế, chính sách về công tác giảm nghèo từ trung ương đến địa phương, Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo tập hợp các văn bản và giải đáp các vướng mắc thường gặp về công tác giảm nghèo trong cuốn "Cẩm nang cơ chế, chính sách về giảm nghèo giai đoạn 2021-2025". Tuy nhiên, do giới hạn về thời gian, nguồn lực, Cẩm nang chỉ tập trung giới thiệu về các nội dung liên quan đến việc hướng dẫn, triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Đồng thời, trong quá trình biên soạn không tránh khỏi những sai sót, Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo rất mong nhận được sự góp ý của độc giả, đặc biệt là các công chức, viên chức, người lao động trực tiếp thực hiện công tác giảm nghèo để tiếp tục hoàn thiện Cẩm nang.

Trân trọng giới thiệu./.

# **DANH MỤC VĂN BẢN**

## **VỀ CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO GIAI ĐOẠN 2021-2025**

### **I. VĂN BẢN VỀ CHUẨN NGHÈO ĐA CHIỀU GIAI ĐOẠN 2021-2025**

**1. Nghị định số 07/2021/NĐ-CP** ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

**2. Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg** ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

**3. Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH** ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo.

**4. Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH** ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo.

**5. Quyết định số 576/QĐ-LĐTBXH** ngày 18/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.

**6. Quyết định số 125/QĐ-LĐTBXH** ngày 22/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020.

**7. Quyết định số 582/QĐ-LĐTBXH** ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2022-2025.

**8. Quyết định số 71/QĐ-LĐTBXH** ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2022-2025.

## II. VĂN BẢN VỀ HƯỚNG DẪN, THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

**1. Nghị quyết số 24/2021/QH15** ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

**2. Nghị định số 27/2022/ND-CP** ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

**3. Quyết định số 90/QĐ-TTg** ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

**4. Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg** ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

**5. Quyết định số 36/2021/QĐ-TTg** ngày 13/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí huyện nghèo và tiêu chí xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025.

**6. Quyết định số 1705/QĐ-TTg** ngày 12/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

**7. Quyết định số 1945/QĐ-TTg** ngày 18/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

**8. Quyết định số 353/QĐ-TTg** ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025.

**9. Quyết định số 880/QĐ-TTg** ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt một số nội dung hỗ trợ 22 huyện nghèo thuộc 17 tỉnh thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022-2025.

**10. Quyết định số 666/QĐ-TTg** ngày 02/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua "Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" giai đoạn 2021-2025.

**11. Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH** ngày 25/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

**12. Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH** ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

**13. Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH** ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

**14. Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH** ngày 06/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số nội dung về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động tại các tiểu dự án và nội dung thành phần thuộc 03 chương trình mục tiêu quốc gia.

**15. Thông tư số 01/2022/TT-BXD** ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

**16. Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT** ngày 11/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

**17. Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT** ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

**18. Thông tư số 46/2022/TT-BTC** ngày 28/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

**19. Quyết định số 1768/QĐ-BYT** ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện nội dung "Cải thiện dinh dưỡng" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

### **III. VĂN BẢN VỀ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Chỉ thị số 05-CT/TW** ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030.

**2. Nghị quyết số 160/NQ-CP** ngày 22/12/2021 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030.

**3. Quyết định số 87/QĐ-LĐTBXH** ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thành lập Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

**4. Quyết định số 102/QĐ-LĐTBXH** ngày 08/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Thay đổi thành viên thường trực Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

**5. Quyết định số 88/QĐ-TCTCTMTQGGNBV** ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành quy chế hoạt động của Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

**6. Quyết định số 314/QĐ-LĐTBXH** ngày 05/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030.

**7. Quyết định số 650/QĐ-LĐTBXH** ngày 21/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt kế hoạch truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

**8. Quyết định số 628/QĐ-LĐTBXH** ngày 15/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành kế hoạch giám sát, đánh giá năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

**9. Quyết định số 1240/QĐ-LĐTBXH** ngày 13/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

**10. Quyết định số 314/QĐ-LDTBXH** ngày 22/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

**11. Công văn số 5094/LDTBXH-VPOGGN** ngày 31/12/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn phạm vi, đối tượng phân bổ vốn năm 2021.

**12. Công văn số 2006/LDTBXH-VPOGGN** ngày 15/6/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn phạm vi, đối tượng phân bổ vốn năm 2022.

**13. Công văn số 5339/LDTBXH-VPOGGN** ngày 26/12/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn phạm vi, đối tượng phân bổ vốn năm 2023.

**14. Công văn số 9540/BTC-ĐT** ngày 19/9/2022 của Bộ Tài chính về việc thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia.

**15. Chương trình phối hợp số 109/CTr-BLDTBXH-MTTQ** ngày 11/01/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

**16. Công văn số 393/LDTBXH-VPOGGN** ngày 16/02/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc xây dựng, triển khai Chương trình phối hợp.

**17. Công văn số 3617/LDTBXH-VL** ngày 19/9/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện Tiểu dự án "Hỗ trợ việc làm bền vững" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 sử dụng vốn đầu tư phát triển.

**18. Công điện số 71/CD-TTg** ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

**19. Công văn số 521/LDTBXH-VPOGGN** ngày 22/02/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc trả lời các vướng mắc trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.



**20. Công văn số 951/LDTBXH-VL** ngày 22/3/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc trả lời kiến nghị vướng mắc trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

**21. Công văn số 277/LDTBXH-VPOGGN** ngày 06/02/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đôn đốc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

**22. Công văn số 306/LDTBXH-VPOGGN** ngày 08/02/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022-2025.

**23. Công văn số 831/LDTBXH-VPOGGN** ngày 08/03/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đôn đốc, triển khai Kế hoạch hỗ trợ huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022-2025.

**24. Công văn số 2770/BTC-NSNN** ngày 27/3/2023 của Bộ Tài chính về việc trả lời vướng mắc trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

**25. Công văn số 2807/BTC-HCSN** ngày 29/3/2023 của Bộ Tài chính về việc trả lời vướng mắc của địa phương về triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

**26. Công văn số 1119/LDTBXH-VP** ngày 30/3/2023 về việc trả lời kiến nghị, đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

**27. Công văn số 1197/LDTBXH-TCGDNN** ngày 05/4/2023 về việc giải quyết các vướng mắc trong thực hiện các nội dung về giáo dục nghề nghiệp thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

## **IV. VĂN BẢN VỀ CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO THƯỜNG XUYÊN**

**1. Luật Trợ giúp pháp lý** ngày 20/6/2017.

**2. Nghị định số 20/2021/NĐ-CP** ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

**3. Nghị định số 146/2018/NĐ-CP** ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

**4. Nghị định số 61/2015/NĐ-CP** ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm.

**5. Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg** ngày 23/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của **Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg** ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.

**6. Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg** ngày 26/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng.

**7. Quyết định số 02/2021/QĐ-TTg** ngày 21/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của **Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg** ngày 21/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo.

**8. Thông tư số 190/2014/TT-BTC** ngày 11/12/2014 của Bộ Tài chính quy định thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội./.

